

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HNGĐ – ST

Ngày: 19 - 6 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí;

2. Ông Trần Văn Đoàn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2025/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Diễm T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Long An (Xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Diễm T trình bày: Bà và ông Nguyễn Thành N cưới nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 27/4/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N không chí thú làm ăn, kinh tế gia đình chủ yếu do bà gánh vác. Bà nhiều lần khuyên ông N đi làm để cùng bà lo cho gia đình nhưng không có kết quả, dẫn đến vợ chồng hay xích mích, cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 07/2024, bà dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thành N.

Bà và ông N có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 29/9/2020. Hiện, bà đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục

nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông N không có tài sản chung, nợ chung.

Bà T có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Thành N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông N vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Thành N có nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Diễm T và ông Nguyễn Thành N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa bà T và ông N phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên bà T nộp đơn xin ly hôn với ông N. Hiện tại, bà T và ông N không còn sống chung. Quá trình giải quyết vụ án, ông N vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T. Qua đó, xác định ông N không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa ông N và bà T không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn sống chung với nhau, không còn cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình. Vì vậy, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Diễm T và ông Đặng Thành N2.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông N2 có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 29/9/2020. Hiện tại, con đang sống với bà T, được bà T chăm sóc tốt. Quá trình giải quyết vụ án, ông N2 không có ý kiến phản hồi về yêu cầu nuôi con của bà T. Căn cứ theo Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm duy trì môi trường sống bình thường, tránh làm xáo trộn cuộc sống của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N1 cho bà T

trực tiếp nuôi. Bà T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày bà T và ông N2 không có tài sản chung, nợ chung; ông N2 vắng mặt, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét về các vấn đề này.

[3] Về án phí: Bà Đặng Thị Diễm T là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đặng Thị Diễm T đối với ông Nguyễn Thành N.

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Diễm T được ly hôn với ông Nguyễn Thành N.

- Về con chung: Giao bà Đặng Thị Diễm T được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Yến N1, sinh ngày 29/9/2020.

Sau khi ly hôn, ông N, bà T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Ông N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà T. Ông N có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông N. Bà T không được cản trở ông N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí bà Đặng Thị Diễm T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0014146 ngày 13/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tô Cẩm Hương